

Số: 105/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Thái Đình T**, sinh năm: 1984.

Nơi thường trú: **tổ A, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.**

2. Chị **Đặng Thị Hồng Y**, sinh năm: 1993.

Nơi thường trú: **tổ A, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh **Thái Đình T** và chị **Đặng Thị Hồng Y** thể hiện trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do anh **Thái Đình T** và chị **Đặng Thị Hồng Y** đều xác định không có tài sản chung, vay nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: anh **Thái Đình T** và chị **Đặng Thị Hồng Y** thỏa thuận, anh **Thái Đình T** là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh **Thái Đình T** và chị **Đặng Thị Hồng Y** cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh **Thái Đình T** có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung **Thái Tùng L**, sinh ngày 21/7/2013 và **Thái Thùy L1**, sinh ngày 03/11/2019 cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Chị **Đặng Thị Hồng Y** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh **Thái Đình T** tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh **T** đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002405 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Anh **Thái Đình T** đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND Cẩm Thành, TP Cẩm Phả;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh